

18/4 - Tôn Thị C&
- đ/c Trần Uy

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

| | |
|--------------------------|---------------------|
| BAN DÂN TỘC T. BẮC GIANG | |
| SỐ: | 44 /KH-UBND |
| SỐ: | 787 |
| NGÀY: | 19 THÁNG 4 NĂM 2014 |
| CHUYÊN: | |
| LIU H.S: | |

Bắc Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2014

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược và Chương trình hành động thực hiện công tác dân tộc đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Căn cứ Kết luận số 26-KL/TW ngày 02/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 01/7/2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020; Nghị định số 05/2011/NQ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Thực hiện Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 06/01/2014 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị triển khai Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược và Chương trình hành động thực hiện công tác dân tộc đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của địa phương, ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, giảm nghèo và phát triển nguồn nhân lực ở vùng dân tộc thiểu số; từng bước hình thành các trung tâm kinh tế vùng dân tộc thiểu số, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường, giảm nghèo một cách bền vững, thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa vùng dân tộc với các vùng khác trong tỉnh, giữa các dân tộc trên địa bàn.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư hỗ trợ của Trung ương, kết hợp lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình dự án đầu tư ở vùng dân tộc, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương để đầu tư phát triển toàn diện vùng dân tộc thiểu số, góp phần ổn định chính trị, đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng mục tiêu và nội dung của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của Chiến lược công tác dân tộc; xác định rõ đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị để thực hiện nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng tiến bộ, đảm bảo ổn định, phát triển và hội nhập.

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp để triển khai tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch. Quá trình triển khai thực hiện phải bám sát các nội dung theo Kết luận số 26-KL/TW ngày 02/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 01/7/2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020, Nghị định số 05/2011/NQ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng các kế hoạch, đề án cụ thể để triển khai những nhiệm vụ chủ yếu của Chiến lược và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 nhằm đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững; đẩy mạnh giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc; từng bước hình thành các Trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học vùng dân tộc; phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố khối hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo các xã vùng dân tộc thiểu số (tại 62 xã) từ 47% năm 2013 xuống còn 37% năm 2015, giai đoạn 2016-2020 phấn đấu mỗi năm giảm 4-5% hộ nghèo, cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cơ bản không còn nhà dột nát, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất, nước phục vụ sản xuất; từng bước tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

- Đến năm 2020, lao động trong độ tuổi người dân tộc thiểu số qua bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo đạt trên 50%, trong đó 20% được đào tạo nghề; 100% các xã có trường học kiên cố, nhà công vụ cho giáo viên và nhà ở cho học sinh ở

những nơi cần thiết; 99% trẻ em trong độ tuổi được đến trường; số sinh viên đạt 300 trên một vạn dân; tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 50% lao động xã hội.

- Trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là hệ thống cơ quan hành chính vùng dân tộc thiểu số phải đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số; ở các vị trí chủ chốt, nhất thiết phải có cán bộ là người dân tộc thiểu số; 100% cán bộ công chức cấp xã được đào tạo, trong đó 70% có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên.

- 100% đường trục liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa và trên 50% đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật được quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới; các công trình thủy lợi được đầu tư đảm bảo tưới tiêu chủ động cho 80% diện tích trồng lúa nước và cây hàng năm; 99% các thôn, bản có điện ở khu dân cư và có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; 95% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; các xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông; internet đến hầu hết các thôn, bản.

- 100% hộ gia đình được xem truyền hình; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thu các kênh phát thanh, truyền hình kỹ thuật số; phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật. 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và có bác sĩ làm việc; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số; hạn chế thiệt hại do các sự cố môi trường, thiên tai; bố trí lại khu chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh môi trường nông thôn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1 Ban Dân tộc:

- Xây dựng Đề án thực hiện tốt Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

- Chủ trì thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã ĐBKK, xã ATKII, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135 giai đoạn III); Chính sách hỗ trợ thông tin báo chí tuyên truyền vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2015 - 2020; chính sách cho vay vốn tín dụng phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn; Chính sách cấp không thu tiền một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức rà soát, xác định thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc miền núi theo tiêu chí ban hành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức rà soát, đánh giá các chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng dân tộc, miền núi để đề xuất việc sửa đổi, bổ sung.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đồng bào dân tộc và trợ giúp pháp lý; xây dựng hệ thống chỉ tiêu, thông tin dữ liệu vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động và các hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng kế hoạch Tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ 2, 3 ở cấp huyện và cấp tỉnh.

- Tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện pháp luật, công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trong vùng dân tộc thiểu số.

1.2 Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

- Thực hiện quy hoạch hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa phù hợp với điều kiện của địa phương trong vùng dân tộc; quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới;

- Tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ người dân vùng dân tộc thiểu số trong việc xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi vừa và nhỏ đa mục tiêu phục vụ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, cấp nước sinh hoạt; tập trung đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc nghiên cứu và nhân giống cây trồng, vật nuôi trong vùng dân tộc.

1.3 Sở Tư pháp:

- Tham mưu cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách quy định riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật cho HĐND, UBND tỉnh ban hành về công tác dân tộc.

- Chú trọng đến công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, luật sư là người dân tộc thiểu số.

1.4 Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh, tăng cường mạng lưới các trường, cơ sở đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung ưu tiên đào tạo con em đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên là người dân tộc thiểu số;

- Củng cố, mở rộng quy mô hệ thống các trường dân tộc nội trú, các trường bán trú dành cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho học sinh bán trú.

- Thực hiện quy hoạch, đào tạo, phân luồng, hướng nghiệp học sinh dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và các cấp học khác để tạo nguồn cán bộ gắn với nhu cầu sử dụng của địa phương, đặc biệt chú trọng các vị trí cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cơ sở ở những vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

1.5 Sử Lao động Thương binh và Xã hội:

- Nâng cao chất lượng hệ thống các trường dạy nghề; thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình xuất khẩu lao động, hỗ trợ người dân tộc thiểu số đi lao động ở nước ngoài;

- Tham mưu xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới, hỗ trợ trẻ em, nhất là trẻ em nghèo vùng dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

1.6 Sử Tài nguyên & Môi trường:

Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập.

1.7 Sử Giao thông Vận Tải:

Đầu tư xây dựng hệ thống các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các xã, thôn, bản; các tuyến đường giao thông đến trung tâm các xã.

1.8 Sử Thông tin và Truyền thông:

Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông đồng bộ, đảm bảo phủ sóng phát thanh, truyền hình và cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân tộc thiểu số.

1.9 Sử Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Tham mưu đầu tư xây dựng trung tâm văn hóa, thể thao tại các xã, cụm xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng kế hoạch phát triển toàn diện văn hóa dân tộc thiểu số; giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa gắn với việc bảo quản, gìn giữ, bảo tồn di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương; xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu.

1.10 Sử Y tế:

- Tham mưu biện pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đội ngũ y, bác sỹ, các trang thiết bị y tế cơ sở; lồng ghép các chương trình y tế quốc gia để chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc thiểu số; chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tăng cường tuyên truyền vận động các hộ vùng dân tộc thiểu số thực hiện tốt chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và các

chính sách, dự án khác liên quan; đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho người dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số; ưu tiên đầu tư cho các xã vùng dân tộc thiểu số để đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

1.11 Sở Khoa học và Công nghệ:

Tập trung đề xuất, triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi; ưu tiên nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN của tỉnh cho việc triển khai các dự án cấp tỉnh, cấp cơ sở; chú trọng công tác tập huấn chuyên giao ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

1.12 Sở Công Thương:

Xây dựng chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, phát triển làng nghề; phát triển chợ, trung tâm thương mại, mở rộng giao lưu, trao đổi, quảng bá hàng hóa và tổ chức xúc tiến tiêu thụ sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.13 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

Phối hợp với các đơn vị đóng quân trên địa bàn vùng dân tộc, xây dựng kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các trạm y tế quân dân y kết hợp; ổn định an ninh quốc phòng, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, xã hội.

1.14 Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng các mô hình dạy nghề, phát triển ngành nghề truyền thống phù hợp, nâng cao thu nhập cho phụ nữ dân tộc thiểu số; phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật và trình độ mọi mặt cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

1.15 Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Khuyến khích, vận động và tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước để tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số;

- Xây dựng chính sách thu hút đầu tư và khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số;

- Thu hút đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn vốn ODA, các nguồn tài trợ trong và ngoài nước khác.

- Hướng dẫn UBND huyện Lục Ngạn lập danh mục dự án cần thiết đầu tư (công trình thủy lợi, nước sinh hoạt cấp bách) để xin hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Trung ương, bố trí vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh để thực hiện đầu tư xây dựng theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/9/2012 của UBND tỉnh.

1.16 Sở tài Chính:

Tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện các chính sách đặc thù, các mô hình, dự án tạo việc làm tại chỗ và kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; đồng thời hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

1.17 Sở Nội vụ:

Tham mưu với UBND tỉnh thực hiện chính sách thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ vùng dân tộc thiểu số.

1.18 Sở Ngoại vụ:

Tham mưu với UBND tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, trong đó ưu tiên cho vùng dân tộc thiểu số.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1 Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để cán bộ đảng viên và nhân dân hiểu rõ vai trò, vị trí, tiềm năng vùng dân tộc và chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, để từ đó nhận thức đầy đủ các quan điểm mục tiêu, nhiệm vụ để thực hiện có hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới; thường xuyên tuyên truyền gương người tốt việc tốt, hộ dân tộc thiểu số sản xuất kinh doanh giỏi, kịp thời biểu dương, động viên những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục pháp luật, ý thức cảnh giác trong đồng bào dân tộc thiểu số, chủ động đấu tranh chống âm mưu diễn biến hòa bình, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, lôi kéo chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch.

2.2 Các cơ quan, đơn vị chủ động bám sát sự chỉ đạo, điều hành của ngành dọc cấp trên, nâng cao chất lượng thực hiện các kế hoạch đã đề ra, nắm tình hình thực tiễn và phản ánh tâm tư, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của đồng bào vùng dân tộc; kịp thời tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh góp phần bảo đảm an sinh xã hội vùng dân tộc.

2.3 Tập trung hơn nữa các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình MTQG, xây dựng cơ bản tập trung, vốn trái phiếu chính phủ, hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương, vốn ODA, kêu gọi tài trợ của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là ngân sách địa phương và vốn xã hội hoá từ các thành phần kinh tế để tăng cường đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu cho các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn.

2.4 Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách trong vùng dân tộc; khuyến khích người dân, các tổ chức nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, khắc phục những bất hợp lý, yếu kém trong quản lý, thực hiện chính sách ở cơ sở.

2.5 Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số; tăng cường và bố trí cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng vào các chức danh chủ chốt cấp xã vùng dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng các công tác giúp đỡ, kết nghĩa của các cơ quan, đơn vị đối với các xã về phát triển kinh tế - xã hội và công tác vận động quần chúng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Dân tộc chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược vào năm 2015 và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược và Chương trình hành động vào năm 2020. Đôn đốc, kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ, kịp thời đề xuất, bổ sung những nội dung cụ thể theo các quy định của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương. Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh

2. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ các nhiệm vụ cụ thể đã được phân công, thời hạn quy định, chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị để triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế. Định kỳ ngày 10/12 hàng năm đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công gửi Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Tổ chức huy động các nguồn lực, lồng ghép vốn các chính sách, dự án đầu tư trên địa bàn với các nhiệm vụ của Kế hoạch để thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo lãng phí; phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch, đề án của địa phương.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng: Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh, truyền hình các huyện tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, nhất là các chủ trương chính sách dân tộc; ý thức chấp hành pháp luật; các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách khác có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh chủ động phối hợp trong việc tuyên truyền, tổ chức triển khai, giám sát Kế hoạch thực hiện Chiến lược và Chương trình hành động thực hiện công tác dân tộc đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc) để tổng hợp, xử lý. /.

Nơi nhận: *N*

- Ban Chỉ đạo Tây Bắc (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các phó CT UBND tỉnh;
- UBMTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Tân Yên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + Lãnh đạo Văn phòng, các phòng chuyên môn;
- + Lưu: VT. VX.

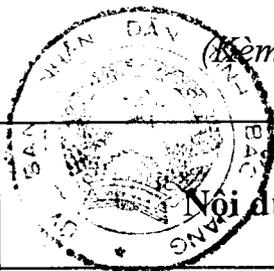
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chanh
Nguyễn Văn Linh

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC ĐẾN NĂM 2020

(Xem theo Kế hoạch số 44 /KH-UBND ngày 16 /4/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang)



| TT | Nội dung nhiệm vụ, đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian xây dựng và trình | Thời gian triển khai |
|-----------|--|------------------------|-------------------------------------|-----------------------------|----------------------|
| I | Hỗ trợ pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số | | | | |
| 1 | Kế hoạch thực hiện trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số thường trú ngoài vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2015 – 2020. | Sở Tư pháp | Sở KH&ĐT, TC, Ban Dân tộc | 2015 | 2015 - 2020 |
| 2 | Kế hoạch thực hiện Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã vùng khó khăn giai đoạn 2013- 2020. | Sở Tư pháp | Sở KH&ĐT, TC, Ban Dân tộc | 2014 | 2014 - 2020 |
| II | Giáo dục đào tạo, dạy nghề, phát triển nguồn nhân lực | | | | |
| 1 | Kế hoạch thực hiện chương trình Giáo dục trong trường phổ thông dân tộc nội trú. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Ban Dân tộc, Sở Tài Chính | 2014 | 2014 - 2020 |
| 2 | Kế hoạch thực hiện chương trình đào tạo cán bộ, giáo viên công tác lại các vùng dân tộc thiểu số | Sở Giáo dục và Đào tạo | Ban Dân tộc, Sở Tài Chính | 2014 | 2014 - 2020 |
| 3 | Kế hoạch thực hiện Chính sách hỗ trợ học bổng cho sinh viên người dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo thi đỗ vào các trường đại học. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Ban Dân tộc, Sở Tài Chính | 2014 | 2014 - 2020 |
| 4 | Kế hoạch dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động người dân tộc thiểu số đến năm 2020. | Sở LĐ-TB & XH | Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc | 2014 | 2014 - 2020 |
| 5 | Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực và việc làm cho | Ban Dân tộc | Sở GD&ĐT, Nội vụ | 2015 | 2015 - 2020 |

| | | | | | |
|--|---|-----------------------------|--|------|-------------|
| | người dân tộc thiểu số trong vùng dân tộc đến năm 2020. | | | | |
| 6 | Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật và trình độ mọi mặt cho phụ nữ dân tộc thiểu số. | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc | 2014 | 2015 - 2020 |
| III Phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội | | | | | |
| 1 | Điều tra đánh giá thực trạng đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất, quy hoạch quỹ đất sản xuất, đề xuất các chính sách để giải quyết đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Ban Dân tộc, Sở NN &PTNT, các địa phương | 2014 | 2014 - 2018 |
| 2 | Đề án thực hiện Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2013-2015. | Ban Dân tộc | Sở KH&ĐT, TC, NN&PTNT, TN&MT | 2014 | 2013 -2015 |
| 3 | Kế hoạch thực hiện Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015. | Ban Dân tộc | Sở KH&ĐT, TC, NN&PTNT, TN&MT | 2014 | 2014 - 2015 |
| 4 | Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng các mô hình dạy nghề, phát triển ngành nghề truyền thống phù hợp, nâng cao thu nhập cho phụ nữ dân tộc thiểu số. | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh | Ban Dân tộc, Sở LĐ-TB&XH | 2014 | 2015 - 2020 |
| IV Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội | | | | | |
| 1 | Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển SX cho các xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (CT 135 GP III). | Ban Dân tộc | Các Sở ngành, địa phương liên quan | 2014 | 2014 - 2015 |

| | | | | | |
|---|---|-----------------------|---|------|-------------|
| 2 | Kế hoạch xây dựng hệ thống các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa tập trung các xã, thôn, bản, các tuyến đường giao thông đến trung tâm các xã. | Sở Giao thông vận tải | Ban Dân tộc, Sở KH&ĐT, TC | 2014 | 2014 - 2020 |
| V Tuyên truyền, thông tin truyền thông | | | | | |
| 1 | Kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. | Ban Dân tộc | Sở Tư pháp, UBND các huyện | 2015 | 2016 - 2020 |
| 2 | Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở miền núi giai đoạn 2012-2020. | Sở Thông tin & TT | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2014 | 2014 - 2020 |
| 3 | Kế hoạch thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất vùng dân tộc thiểu số đến năm 2020. | Sở Thông tin & TT | Ban Dân tộc, UBND các huyện | 2014 | 2014 - 2020 |
| 4 | Kế hoạch thực hiện Đề án quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020. | Sở Thông tin & TT | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2014 | 2014 - 2020 |
| 5 | Kế hoạch thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho vùng dân tộc thiểu số đến năm 2020. | Sở Thông tin & TT | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2014 | 2014 - 2020 |
| 6 | Xây dựng Kế hoạch giúp người dân tộc thiểu số tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin, internet phục vụ sản xuất, sinh hoạt đến năm 2020. | Sở Thông tin & TT | Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2014 | 2014 - 2020 |
| VI Củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội | | | | | |
| 1 | Kế hoạch thực hiện Chính sách đối với người có uy | Ban Dân tộc | Công An tỉnh, UBMT | 2014 | 2014 - 2020 |

| | | | | | |
|------------------------------------|---|-------------------------|---|------|-------------|
| | tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. | | tổ quốc tỉnh | | |
| 2 | Kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các trạm y tế quân dân y kết hợp. | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | các sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2014 | 2015 - 2020 |
| 3 | Kế hoạch tổ chức Đại hội Đại biểu dân tộc thiểu số lần thứ 2,3 cấp tỉnh, huyện. | Ban Dân tộc | các sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2014 | 2014 |
| VII Y tế, chăm sóc sức khỏe | | | | | |
| 1 | Kế hoạch nâng cấp, xây dựng mới các trạm y tế quân dân y kết hợp. | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | Bộ Y tế | 2014 | 2015 - 2020 |
| 2 | Kế hoạch thực hiện mô hình y tế lưu động vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. | Sở Y tế | Ban Dân tộc | 2014 | 2015 - 2020 |
| 3 | Kế hoạch nâng cao thể lực, tầm vóc người dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn 2030. | Sở VH, TT&DL | Ban Dân tộc, Sở Y tế | 2014 | 2015 - 2020 |
| VIII Văn hóa | | | | | |
| 1 | Kế hoạch bảo tồn, phát triển nghề và làng nghề truyền thống vùng dân tộc và miền núi. | Sở Công thương | Ban Dân tộc, KH&ĐT, TC, VH-TT&DL | 2014 | 2014 - 2020 |
| IX Thương mại, du lịch | | | | | |
| 1 | Kế hoạch thực hiện Chính sách phát triển hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại vùng dân tộc thiểu số; đẩy mạnh trao đổi, xuất khẩu hàng hóa, phát triển thương mại, cải thiện đời sống. | Sở Công Thương | Ban Dân tộc, Sở KH&ĐT, TC | 2014 | 2014 - 2020 |
| X Khoa học và công nghệ | | | | | |
| 1 | Kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nâng cao giá trị sản phẩm các ngành sản xuất, chế biến nông, lâm sản trong vùng dân tộc thiểu số. | Sở KH&CN | Ban Dân tộc, Sở KH&ĐT, CT, NN&PTNT | 2014 | 2014 - 2020 |

| XI | Một số đề án, chính sách đặc thù | | | | |
|----|--|------------------------|--|------|-------------|
| 1 | Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, thống kê, thông tin dữ liệu vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. | Ban Dân tộc | Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2014 | 2014 - 2020 |
| 2 | Rà soát, xác định thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc miền núi theo tiêu chí ban hành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. | Ban Dân tộc | Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2016 | 2014 - 2020 |
| 3 | Đề án phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí một số dân tộc thiểu số khó khăn tỉnh Bắc Giang. | Ban Dân tộc | Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2015 | 2016 - 2020 |
| 4 | Đề án hỗ trợ các xã tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn giai đoạn 2016-2020. | UBND huyện Lục Ngạn | Ban Dân tộc | 2015 | 2016 - 2020 |
| 5 | Tổng kết, đánh giá hệ thống chính sách vùng dân tộc thiểu số từ 2006 - 2015, đề xuất giải pháp xây dựng chính sách giai đoạn 2016 - 2020. | Ban Dân tộc | Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2015 | 2016 - 2020 |
| 6 | Tham mưu với UBND tỉnh Quy định chi tiết một số nội dung thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. | Ban Dân tộc | Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện | 2014 | 2016 - 2020 |